TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN CHỢ MỚI** TỈNH AN GIANG	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: 46/2025/HNGĐ-ST
Ngày: 28 – 02 – 2025
Về: "Tranh chấp ly hôn"

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN CHỢ MỚI, TỈNH AN GIANG

Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

- *Thẩm phán - Chủ toạ phiên tòa*: Ông Lê Văn Huệ.

- *Các Hội thẩm nhân dân*:

1. Ông Trịnh Văn Bé;

2. Ông Nguyễn Thanh Liêm.

***Thư ký phiên tòa*:** Ông Võ Xuân Hoài, là Thư ký Tòa án nhân dân huyện Chợ Mới, tỉnh An Giang.

***Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Chợ Mới, tỉnh An Giang tham gia phiên tòa*:** Bà Đoàn Thụy Thùy Trang - Kiểm sát viên.

Ngày 28 tháng 02 năm 2025, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Chợ Mới xét xử sơ thẩm công khai vụ án hôn nhân và gia đình thụ lý số: 77/2025/TLST-HNGĐ ngày 06 tháng 02 năm 2025 về việc: "Tranh chấp ly hôn" theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 84/2025/QĐXXST-HNGĐ ngày 13 tháng 02 năm 2025, giữa các đương sự:

Nguyên đơn: Bà Đỗ Thị Kim H, sinh năm 1975; địa chỉ cư trú: Số nhà D, tổ A, ấp A, xã H, huyện C, tỉnh An Giang.

Bị đơn: Ông Nguyễn Minh H1, sinh năm 1972; địa chỉ cư trú: Số nhà D, tổ A, ấp A, xã H, huyện C, tỉnh An Giang.

Tại phiên tòa bà H, ông H1 cùng vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Trong đơn khởi kiện ngày 06/02/2025 với các tài liệu kèm theo cũng như quá trình tố tụng tại Tòa, bà Đỗ Thị Kim H trình bày:

Về quan hệ hôn nhân: Quan hệ hôn nhân giữa bà với ông Nguyễn Minh H1 được hình thành là do hai người tự, được cha mẹ hai bên đứng ra tổ chức đám cưới cho hai người vào năm 1994 và chung sống với nhau từ thời gian đó, nhưng đến nay vẫn chưa đăng ký kết hôn. Cuộc sống chung hạnh phúc đến năm 2023 thì phát sinh mâu thuẫn. Nguyên nhân do bất đồng quan điểm, thường xuyên xảy ra gây cải, mặc dù bà cố nhường nhịn và tìm cách hàn gắn để nuôi con, nhưng không đạt kết quả dẫn đến ly thân nhau từ tháng 08/2023 đến nay.

Trong thời gian ly thân gia đình hàn gắn nhưng không thành. Nay bà xét thấy tình cảm vợ chồng không còn, bà xin được ly hôn với ông H1.

Về quan hệ con chung: Bà và ông H1 có 02 con chung: 1/ Nguyễn Minh T, sinh ngày 28/12/1997; 2/ Nguyễn Huỳnh Như Ý, sinh ngày 13/01/2006. Hiện 02 con chung đã trưởng thành và sống tự lập bà không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Về quan hệ tài sản chung: Bà với ông H1 tự thỏa thuận.

Về quan hệ nợ chung: Bà với ông H1 không có tài sản chung.

Bị đơn Nguyễn Minh H1 trình bày:

Về quan hệ hôn nhân: Quan hệ hôn nhân giữa ông với bà H được hình thành đúng như bà H trình bày, từ trước đến nay hai người vẫn chưa đăng ký kết hôn, nhưng nguyên nhân phát sinh mâu thuẫn là do cả hai cùng bất đồng quan điểm chứ không riêng mình ông và việc thường xuyên gây cải là có phần của bà H dẫn đến ly thân nhau từ tháng 8/2023 đến nay. Nay ông xét thấy nếu trở lại chung sống cũng không hạnh phúc nên ông đồng ý ly hôn với bà H.

Về quan hệ con chung: Ông với bà H có 02 con chung, họ tên và ngày tháng năm sinh như bà H trình bày. Hiện các con đã trưởng thành và sống tự lập nên ông không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Về quan hệ tài sản chung, nợ chung: Thống nhất với trình bày của bà Đỗ Thị Kim H.

Tại phiên tòa, bà H và ông H1 cùng có đơn đề nghị xét xử vắng mặt.

Quan điểm của kiểm sát viên:

Về tố tụng: Tòa án thụ lý giải quyết đúng theo trình tự thủ tục, xác định đúng quan hệ tranh chấp và thẩm quyền xét xử. Trong quá trình tiến hành tố tụng, Thẩm phán cũng như Hội đồng xét xử (viết tắt HĐXX) đã tuân thủ đúng quy định của Bộ luật Tố tụng dân sự, đương sự trong vụ án cũng đã thực hiện đúng quyền và nghĩa vụ của mình.

Về nội dung: Bà H – ông H1 chung sống nhau từ năm 1994, nhưng không đăng ký kết hôn, nên đề nghị HĐXX tuyên không công nhận bà H – ông H1 là quan hệ vợ chồng; về quan hệ con chung, Nguyễn Minh T và Nguyễn Huỳnh Như Ý đã trưởng thành, hai bên không yêu cầu nên không xem xét; về tài sản chung tự thỏa thuận; nợ chung không có, nên không xem xét giải quyết.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1]. *Về thủ tục*: Bà Đỗ Thị Kim H và ông Nguyễn Minh H1 cùng có đơn đề nghị xét xử vắng mặt, HĐXX xét xử vắng mặt bà H, ông H1 theo Điều 228 Bộ luật tố tụng dân sự.

[2]. *Về thẩm*: Bà H khởi kiện ly hôn với ông H1 là thuộc thẩm quyền của Tòa án quy định tại khoản 1 Điều 28 Bộ luật Tố tụng dân sự; ông H1 có địa chỉ

cư trú tại huyện C, nên căn cứ vào khoản 1 Điều 35; điểm a khoản 1 Điều 39 Bộ luật Tố tụng dân sự, Tòa án nhân dân huyện Chợ Mới giải quyết theo thẩm quyền.

[3]. *Về quan hệ hôn nhân*: Quan hệ hôn nhân giữa bà H – ông H1 được hình thành là do hai người tự tìm hiểu và chung sống nhau từ năm 1994; lẽ ra bà H – ông H1 phải tuân thủ pháp luật, đăng lý kết hôn theo quy định, nhưng giai đoạn hòa giải cả bà H – ông H1 cùng trình bày từ trước đến nay vẫn chưa đăng ký kết hôn. Trình bày của bà H – ông H1 phù hợp với kết quả xác nhận của Ủy ban nhân dân xã H, huyện C, tỉnh An Giang ngày 12/02/2025, nơi bà H, ông H1 cùng có đăng ký hộ khẩu, nên HĐXX áp dụng Điều 53 Luật Hôn nhân và Gia đình tuyên không công nhận bà Đỗ Thị Kim H và ông Nguyễn Minh H1 là quan hệ vợ chồng.

[4]. *Về quan hệ con chung*: Bà H – ông H1 thống nhất có 02 con chung: Nguyễn Minh T và Nguyễn Huỳnh Như Ý đã trưởng thành và sống tự lập, bà H – ông H1 không yêu cầu nên HĐXX không xem xét.

[5]. *Về quan hệ tài sản chung, nợ chung:* Bà H – ông H1 tự thỏa thuận về tài sản, không yêu cầu giải quyết; nợ chung khai không có, nên HĐXX không đề cập giải quyết.

[6]. *Về án phí*: Bà Đỗ Thị Kim H là nguyên đơn nên phải chịu án phí hôn nhân gia đình sơ thẩm, các bên không phải chịu án phí nào khác.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH

Căn cứ các Điều 53 Luật Hôn nhân và Gia đình; các Điều 144, 147 Bộ luật Tố tụng dân sự và điểm a khoản 5 Điều 27 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội về án phí, lệ phí Tòa án.

Tuyên xử: Chấp nhận yêu cầu của bà Đỗ Thị Kim H.

Về quan hệ hôn nhân: Không công nhận bà Đỗ Thị Kim H với ông Nguyễn Minh H1 là quan hệ vợ chồng;

Về quan hệ con chung: 1/ Nguyễn Minh T, sinh ngày 28/12/1997; 2/ Nguyễn Huỳnh Như Ý, sinh ngày 13/01/2006 đã trưởng thành và sống tự lập, bà H – ông H1 không yêu cầu giải quyết.

Về quan hệ tài sản chung: Bà H – ông H1 tự thỏa thuận.

Về quan hệ nợ chung: Bà H – ông H1 khai không có nợ chung.

Về án phí: Bà Đỗ Thị Kim H phải chịu 300.000 đồng án phí hôn nhân gia đình sơ thẩm, được chuyển từ 300.000 đồng tiền tạm ứng án phí theo biên lai thu số 0024028 ngày 06/02/2025 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Chợ Mới (*bà H nộp đủ*).

Các đương sự có quyền làm đơn kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án (28/02/2025), đương sự vắng mặt tại phiên tòa hoặc không có mặt khi tuyên án mà có lý do chính đáng thì thời hạn kháng cáo tính từ ngày nhận được bản án hoặc được tống đạt hợp lệ.

(Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự).

T/M HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Nơi nhận:
- TAT;
- VKS huyện Chợ Mới;
- THADS Chợ Mới để thi hành.
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ;
- vp.

Lê Văn Huệ